

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 45/2019/HS-ST.
Ngày: 09/8/2019.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Bả

2. Bà Vũ Thị Minh Huệ

Thư ký phiên tòa: bà **Mai Thị Thanh**– Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh năm 1978, tại Nam Định;

HKTT: Xóm 11, Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Không xác định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12 ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Không xác định; mẹ: Đỗ Thị H: đã chết

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 05/7/1999 Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 201/HSST/1999, chấp hành xong vào ngày 19/11/1999 tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 06/9/2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ra quyết định áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng tại cơ sở giáo dục Phú Hoà thuộc Tổng cục Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp do Bộ công an quản lý đóng tại xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương, chấp hành xong ngày 29/9/2013.

- Ngày 18/12/2014 Toà án nhân dân Thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong vào ngày 21/8/2015 tại Trại giam Thủ Đức.

Bị cáo bị bắt vào ngày 16/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thị xã La Gi; (Có mặt)

*** Bị hại:** Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu phố x, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Khu phố x, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần phạm tội thứ nhất: Khoảng hơn 19 giờ, ngày 29/10/2018, Đỗ Văn C đi bộ vào sân nhà thờ V T thuộc Khu phố x, phường P, thị xã L, để ngồi chơi. C nhìn thấy một chiếc xe đạp điện màu đỏ - trắng, nhãn hiệu Hitasa của chị Trần Thị Thanh T, sinh 1983, trú khu phố x, phường P, thị xã L đi lễ tại nhà Thờ, đang dựng trong sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. C lén lút đến dắt chiếc xe ra khỏi cổng nhà Thờ rồi đạp xe đi, lúc này anh Nguyễn Minh T đang ở gần đó đã phát hiện, tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ C cùng tang vật.

Sau khi Công an thị xã L ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Đỗ Văn C bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT ra quyết định truy nã.

Theo bản kết luận định giá số 98 ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HITASA, màu đỏ - trắng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là **7.875.000 đồng**.

Vật chứng vụ án là chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Hitasa, màu đỏ - trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho chị Trần Thị Thanh T, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/5/2019.

Lần phạm tội thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 16/3/2019 tại chợ Đ thuộc khu phố x, phường P, thị xã L, Công an phường P đã phát hiện, bắt giữ Đỗ Văn C theo quyết định truy nã số 03 ngày 17/01/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L. Qua kiểm

tra, Công an thu trong túi quần bên phải, phía trước C đang mặc một gói giấy bạc, bên trong có 02 cục chất bột màu trắng và một ống bơm kim tiêm, C khai đó là ma túy C tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên có được do C nhờ một người đàn ông (C khai không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực ngã tư G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mua giúp để sử dụng.

* Theo Kết luận giám định số 250/KLGD-PC09 ngày 21/03/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận xác định chất màu trắng bên trong gói giấy bạc (kí hiệu mẫu M), có khối lượng **0,3119** gam là Heroine.

Vật chứng vụ án là **0,2337** gam Heroine còn lại sau giám định (phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận niêm phong trong phong bì số 250); 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo quy định pháp luật; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen thu giữ của C.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đỗ Văn C, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn C, phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C: Từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

=> hình phạt chung của hai tội nêu trên từ 42 tháng đến 54 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và **0,2337** gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 250 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, cùng 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng. trả lại cho Đỗ Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen viền đỏ (hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/23019).

- **Ý kiến của bị cáo Đỗ Văn C:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị hại :** Tại phiên tòa, chị Trần Thị Thanh T vắng mặt, sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị xin xét xử vắng mặt, về bồi thường dân sự chị không yêu cầu gì thêm, về hình phạt đối với bị cáo thì chị không có ý kiến gì.

* **Bị cáo Đỗ Văn C nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại Trần Thị Thanh T và người làm chứng anh Nguyễn Minh T.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Đỗ Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng hơn 19 giờ, ngày 29/10/2018 Khu phố x, phường P, thị xã L, bị cáo Đỗ Văn C đã lên lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của chị Trần Thị Thanh T có giá trị là **7.875.000 đồng**.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”, do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Ngoài lần phạm tội trên, vào khoảng 9 giờ ngày 16/3/2019 tại chợ Đ thuộc khu phố x, phường P, thị xã L, Công an phường P đã phát hiện, bắt giữ Đỗ Văn C theo quyết định truy nã số 03 ngày 17/01/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L. Qua

kiểm tra, Công an bắt quả tang Đỗ Văn C đang có hành vi tàng trữ khối lượng 0,3119gam, là heroin với mục đích sử dụng cho bản thân.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

a) ...;

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”

Đối chiếu với quy định trên, hành vi của bị cáo Đỗ Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn C về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo Đỗ Văn C đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo Đỗ Văn C nhận thức được mức độ nguy hiểm và tác hại của ma túy gây ra cho người sử dụng nhưng vì để có ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được “Trộm cắp tài sản” của người khác và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu, 02 lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, nay lại phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000

đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện cho bị hại là chị Trần Thị Thanh T.

Vật chứng là 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và **0,2337** gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 250 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, cùng 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen viền đỏ thu giữ của Cường, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho Đỗ Văn C (vật chứng và tài sản trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/23019).

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C **18 tháng tù** (bằng chữ: mười tám tháng tù) về tội “Trộm cắp tài sản” và **24 tháng tù** (bằng chữ: hai mươi bốn tháng tù) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chung của hai tội là **42 tháng tù** (bằng chữ: bốn mươi hai tháng tù).

Thời hạn bị cáo Đỗ Văn C chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/3/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và **0,2337** gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 250 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Trả lại cho Đỗ Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen viền đỏ (vật chứng và tài sản hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2019).

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2019).

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ